

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp vật tư y tế tiêu hao theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao chuyên khoa Tim mạch, Chấn thương chỉnh hình và Ngoại thần kinh năm 2023 (lần 2).
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM – 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 12 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 15 giờ, ngày 18/11/2022
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Lầu 4 Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM.

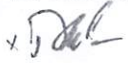
Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan

Số điện thoại: 028 3952 5243

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá/ bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có); kê khai giá.
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa: giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (B11-144-nvdung) (02).



Phạm Văn Tấn

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO CHUYÊN KHOA TIM MẠCH, CHẤN THƯƠNG CHỈNH HÌNH, NGOẠI THẦN KINH NĂM 2023 (LẦN 2)

(Kèm theo Thư mời chào giá số 2509 /BVĐHYD-VTTB ngày 10 tháng 11 năm 2022)

Stt	Phân nhóm thông tư 14	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	3	Đầu đo độ bão hòa oxy và hematocrit, nhiệt độ dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể	Đầu đo độ bão hòa oxy và hematocrit, nhiệt độ dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu: Polycarbonate - Kích cỡ: đường kính đầu nối 1/2", 3/8", 1/4" - Tương thích máy B-Care5 hệ thống tim phổi nhân tạo S5 (máy bệnh viện) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	200
2	3	Dung dịch dùng bảo quản mô, tạng, giác mạc... và có tác dụng liệt tim	Dung dịch dùng bảo quản mô, tạng, giác mạc... và có tác dụng liệt tim - Thành phần khoảng 0.88g sodium chloride (15.0mmol), 0.67g potassium chloride (9.0mmol), 0.81g magnesium chloride x 6 H ₂ O (4.0mmol), 28g histidine (180.0mmol), 4g histidine hydrochloride monohydrate (18.0mmol), 0.45g tryptophane (2.0mmol), 5g mannitol (30.0mmol), 0.002g calcium chloride x 2 H ₂ O (0.015mmol), 0.18g potassium hydrogen 2-ketoglutarate (1.0mmol), potassium hydroxide, nước - Thể tích khoảng 1000ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Túi	1.500
3	3	Ống thử chức năng đông máu dùng cho máy cầm tay tại chỗ	Ống thử chức năng đông máu dùng cho máy cầm tay tại chỗ - Chất phản ứng: silica, kaolin, phospholipid - Mức heparin đáp ứng: 1 - 6 đv/ml máu, số kênh thử: 1 - Lượng máu cần thiết: 1 - 2 giọt, dùng xilanh 1ml - Tương thích máy Hemochron Signature Elite - Tiệt khuẩn - Đóng gói tối thiểu 45 kit/ hộp - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	hộp	
4	3	Stent có màng bọc chứa túi phình mạch vành, đường kính tối thiểu ≤ 2.5mm, đường kính tối đa ≥ 5.0 mm	Stent có màng bọc chứa túi phình mạch vành - Chất liệu Cobalt Chromium - Lớp màng bằng electrospun Polyurethane - Áp lực vỡ bóng 14 - 16atm - Đường kính tối thiểu ≤ 2.5mm, đường kính tối đa ≥ 5.0 mm, dài tối thiểu ≤ 15mm, dài tối đa ≥ 26mm - Chiều dài Catheter ≥ 140cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	3
5	4	Bộ kit đo độ Oxy bão hòa động mạch liên tục trong chạy tuần hoàn ngoài cơ thể, bằng nhựa PC	Bộ kit đo độ Oxy bão hòa động mạch liên tục trong hệ thống oxy hóa ngoài màng cơ thể: - Chất liệu: Polycarbonate (PC) - Kích thước: 75 x 110 x 29mm - Trọng lượng đầu dò khoảng 100g - Đường kính: 3/8"; 1/4"; 3/16" - Lưu lượng máu qua ≤ 5000ml/phút, áp lực tối đa ≤ 1bar (750mmHg) - Tương thích với máy đo độ oxy bão hòa động mạch (Bệnh viện) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	cái	10



Stt	Phân nhóm thông tư 14	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
6	4	Bộ kit đo độ Oxy bão hòa tĩnh mạch liên tục trong chạy tuần hoàn ngoài cơ thể, bằng nhựa PC	Bộ kit đo độ Oxy bão hòa tĩnh mạch liên tục trong chạy tuần hoàn ngoài cơ thể: - Chất liệu: Polycarbonate (PC) - Kích thước: 75 x 110 x 29mm - Trọng lượng: 100g - Đường kính: 1/2", 3/8", 1/4" - Lưu lượng máu qua $\leq 7000\text{ml/phút}$, áp lực tối đa $\leq 1\text{bar}$ (750mmHg) - Tương thích với máy đo độ bão hòa tĩnh mạch liên tục của Bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	cái	10
7	3	Miếng dán kiểm soát mức dịch dưng trong tuần hoàn ngoài cơ thể, khoảng 2 x 8cm	Miếng dán kiểm soát mức dịch dưng trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Chất liệu: nhựa phủ lớp keo dính - Hình chữ nhật khoảng 2 x 8cm - Tương thích máy tim phổi nhân tạo Sorin S5 (Bệnh viện) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	miếng	400
8	3	Quả lọc máu tim phổi dưng trong phẫu thuật tim cho trẻ em, diện tích màng lọc khoảng 0.2 - 0.4m ²	Quả lọc máu tim phổi dưng trong phẫu thuật tim cho trẻ em 1. Màng lọc: polysulfone/Polyethersulfone - Tốc độ lọc: tối thiểu 16 ml/h/mmHg - Diện tích màng lọc: 0.2 - 0.4m² - Đường kính: $\leq 35\text{mm}$ - Thể tích dịch mỗi: $\leq 35\text{ml}$ - Áp suất xuyên màng $\leq 40\text{mmHg}$ - Áp suất xuyên màng tối đa $\leq 600\text{mmHg}$ 2. Dây dẫn chất liệu nhựa - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	60
9	3	Bộ tim phổi nhân tạo dưng trong tuần hoàn ngoài cơ thể, diện tích màng trao đổi 0.84m ² , lưu lượng máu trao đổi 0.5- 3 lít/phút	Bộ tim phổi nhân tạo dưng trong tuần hoàn ngoài cơ thể cho người bệnh từ 12 - 25kg - Chất liệu: phủ nhựa PC / phosphorylcholine - Diện tích bề mặt trao đổi khoảng 0.84m² - Diện tích bề mặt trao đổi nhiệt: 0.03 - 0.05m² - Lưu lượng máu: 0.5 - 3.0L/phút - Thể tích mỗi: $\leq 100\text{ml}$ - Thể tích bình chứa: 2000 - 3000ml, có lỗ lọc tối thiểu 80μm (tại bình) - Kích thước lỗ lọc Cardiomy: 40μm - Có van an toàn cho chân không - Hệ số hiệu suất trao đổi nhiệt: $\eta = 0.6$ (3L/phút) - Kết nối: 3/8" - 1/4" - Tương thích với máy tim phổi nhân tạo Sorin S3, S5 (Bệnh viện) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	30
10	3	Dung dịch cố định màng ngoài tim Glutaraldehyde 0.625%	Dung dịch dưng ngâm làm cứng và định hình màng ngoài tim, được sử dụng trong phẫu thuật sửa van tim và phẫu thuật tim bẩm sinh - Chất liệu Glutaraldehyde 0.625% - Tiệt khuẩn - Thể tích tối thiểu 100 ml - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Chai	20
11	5	Chỉ thép khâu bánh chè	Chỉ thép khâu xương bánh chè - Chất liệu thép không gỉ - Dài khoảng 50 - 70cm - 1 kim tam giác, dài $\geq 120\text{mm}$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	cái	450

Stt	Phân nhóm thông tư 14	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
12	3	Lưỡi bào da	Lưỡi bào da - Chất liệu thép không gỉ, sắc mảnh - Dài $\geq 150\text{mm}$ - Rộng khoảng 15 - 20mm - Tương thích cán dao Watson - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	80
13	3	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, chỏm CobaltChrome miếng lót Polyethylene, chuỗi phủ HA dày 150 - 155 μm , ổ cối phủ hạt titanium 46 -56mm	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng 1. Chuôi - Chất liệu hợp kim Titanium, phủ Hydroxyapatite (HA) dày 150 -155 μm - Có tối thiểu 8 cỡ - Dài 110 - 160mm - Góc cổ thân khoảng 130° - 135° 2. Chỏm - Chất liệu CobaltChrome - Có tối thiểu 3 cỡ - Đường kính: 28 - 32mm 3. Ổ cối : - Chất liệu Titanium phủ hạt Titanium - Kích thước: 46 - 56mm 4. Miếng lót ổ cối - Chất liệu Polyethylene cao phân tử - Chống trượt tối thiểu 10° 5. Vít - Chất liệu Titanium - Kích thước: 25 - 35mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	5
14	3	Bộ vít neo cố định dây chằng khớp, có chỉ bản dẹt khoảng 1.3mm và chỉ siêu bền số 2	Bộ vít neo cố định dây chằng khớp nhỏ (cổ tay-bàn tay, cổ chân-bàn chân, khuỷu tay) 1. Chất liệu polyetheretherketone (PEEK), Ultra-high-molecular-weight polyethylene (UHMWPE) - Đường kính 3 - 3.5mm - Dài 12 -14mm 2. Chỉ bản dẹt khoảng 1.3mm và chỉ siêu bền số 2 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	20
15	3	Bộ vòng treo cố định gọng chày mác điều chỉnh được, chỉ siêu bền số 5	Bộ vòng treo cố định gọng chày mác dùng trong phẫu thuật ổn định gọng chày mác, gãy mắt cá 1. Vòng treo bằng chỉ siêu bền 2. Nút chốt bằng Titanium/ thép, kích thước (3.5 - 4)mm x (13 - 14)mm, tròn có đường kính (6 - 7)mm 3. Cây vít luồn vòng treo 4. Mũi khoan đặc 5. Mũi khoan rộng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	2

Stt	Phân nhóm thông tư 14	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
16	3	Bộ khớp gối toàn phần cổ định, đệm mâm chày dày từ 5 - 12mm, polyethylen chống oxi hóa	Bộ khớp gối toàn phần 1. Lõi cầu xương đùi - Chất liệu Cobalt Chrome - Khoảng 13 - 14 cỡ trái/phải 2. Mâm chày: - Chất liệu Cobalt Chrome - Khoảng 10 - 11 cỡ trái/phải 3. Miếng lót mâm chày: - Chất liệu Polyethylen, kết hợp chất chống oxi hóa - Độ dày khoảng 5 - 12mm 4. Bánh chề - Chất liệu: Polyethylen siêu cao phân tử - Kích thước: khoảng 29 - 40mm 5. Xi măng: - Thành phần: bột Polymethyl Methacrylate - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	10
17	3	Miếng vá khuyết sọ khoảng 131 x 235mm, dạng ma trận	Miếng vá khuyết sọ dùng trong phẫu thuật sọ não để che phủ vị trí khuyết sọ - Chất liệu Titanium - Kích thước khoảng 131 x 235 mm, dày $\geq 1.0\text{mm}$ - Tương thích với vít và sọ cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Miếng	5
18	3	Màng cứng nhân tạo Collagen tự dính dùng trong phẫu thuật thần kinh thuốc khoảng 7.5 x 7.5cm	Mạng cứng nhân tạo dùng trong phẫu thuật thần kinh có khuyết màng cứng, điều trị và lỗ rò dịch não tủy - Chất liệu Collagen siêu tinh khiết - Kích thước khoảng 7.5 x 7.5cm - Tự tiêu và màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng, tự dính, không cần khâu - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	15
19	3	Bộ trộn và phân phối xi măng sinh học có độ quán cao có kháng sinh, có cân quang	Bộ trộn và phân phối xi măng dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Chất liệu nhựa - Tương thích với xi măng sinh học cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	15
20	6	Quả lọc máu tim phổi trẻ em, diện tích màng lọc 0.3m ² , 0.7m ²	Quả lọc cô đặc máu dùng trong phẫu thuật tim cho trẻ em - Vật liệu màng lọc polysulfone/ polyethersulfone - Diện tích bề mặt màng lọc 0.3m ² , 0.7m ² - Dung tích mỗi 20 - 50 ml - Áp lực xuyên màn tối đa 500mmHg - Đường kính sợi lọc tối thiểu 200 micron - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	100
21	4	Nẹp dọc dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lồi sau, đường kính tối thiểu 3.5mm	Nẹp dọc dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lồi sau - Chất liệu bằng titanium - Đường kính tối thiểu 3.5mm, dài 30 - 260mm - Tương thích với vít đa trục cột sống lồi sau cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10

Stt	Phân nhóm thông tư 14	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
22	4	Nẹp bán động 1 tầng dùng trong phẫu thuật cột sống	Nẹp bán động 1 tầng dùng trong phẫu thuật cột sống - Chất liệu dây nối Polyethylene Terephthalate (PET), miếng đệm chất liệu Polycarbonate Urethane (PCU) - Chiều dài 20 - 42mm, bước tăng 2mm - Tương thích với vít khoá trong cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
23	4	Nẹp bán động lắp sẵn 2 tầng, chất liệu PET và PCU, các loại, các cỡ	Nẹp bán động 2 tầng dùng trong phẫu thuật cột sống - Chất liệu dây nối Polyethylene Terephthalate (PET), miếng đệm chất liệu Polycarbonate Urethane (PCU) - Chiều dài 20 - 42mm, bước tăng 2mm - Tương thích với vít khoá trong cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	6
24	3	Quả lọc máu tim phổi dùng trong phẫu thuật tim cho người lớn, diện tích màng lọc 1.2 - 1.4m ²	Quả lọc cô đặc máu người lớn 1. Màng lọc: Polyethersulfone - Tốc độ lọc tối thiểu 60 ml/h/mmHg - Diện tích màng lọc: 1.2 - 1.4m ² - Thể tích dịch môi: ≤ 90ml - Áp suất xuyên màng ≤ 45mmHg - Áp suất xuyên màng tối đa ≤ 600mmHg 2. Dây dẫn bằng nhựa - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	60
25	3	Vít khóa đa hướng đường kính khoảng 3 - 4mm	Vít khóa đa hướng - Chất liệu Titanium (Ti6Al4V) - Đường kính khoảng 3 - 4mm - Chiều dài khoảng 10 - 95mm - Đầu vặn hình ngôi sao tự taro, góc khóa thay đổi 15 - Tương thích với nẹp cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
26	3	Mạch máu nhân tạo thẳng bằng polyester tẩm gelatin, đường kính 26 - 36mm, dài khoảng 30cm	Mạch máu nhân tạo dạng thẳng dùng trong phẫu thuật tim mạch - Chất liệu bằng polyester loại dệt kim, được tẩm gelatin - Đường kính 26 - 36mm, dài ≥ 30cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8
27	3	Lưỡi mài xương kim cương dài ≥ 265mm	Lưỡi mài xương kim cương thô cho nội soi cột sống - Chất liệu thân bằng thép không gỉ, mũi phủ kim cương - Chiều dài ≥ 265mm, đường kính thân tối thiểu 4.5mm, mũi cầu tối thiểu 4.4mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
28	3	Lưỡi mài xương kim cương dài ≥ 320mm	Lưỡi mài xương kim cương thô cho nội soi cột sống - Chất liệu thân bằng thép không gỉ, mũi phủ kim cương - Chiều dài ≥ 320mm, đường kính thân tối thiểu 3.5mm, mũi cầu tối thiểu 3.4mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7

Stt	Phân nhóm thông tư 14	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
29	3	Đầu đốt cao tần lưỡng cực cho nội soi cột sống, dài 275 ± 05mm	Đầu đốt cao tần lưỡng cực cho nội soi cột sống - Chất liệu thân và đầu mũi bằng thép không gỉ - Mũi cầu, dài 275 ± 05mm, đường kính tối thiểu 2.5mm, có cách điện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
30	3	Đầu đốt cao tần lưỡng cực cho nội soi cột sống, dài 320 ± 05mm	Đầu đốt cao tần lưỡng cực cho nội soi cột sống - Chất liệu thân và đầu mũi bằng thép không gỉ - Mũi cầu, dài 320 ± 05mm, đường kính tối thiểu 2.5mm, có cách điện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
31	3	Bộ tạo lối vào cho nội soi cột sống qua lỗ liên hợp	Bộ tạo lối vào cho nội soi cột sống qua lỗ liên hợp - Chất liệu bằng thép không gỉ - Kim cỡ 20G và 21G - Bơm tiêm 2ml, 5ml, 10ml - Kim chọc tiêm thuốc cân quang cỡ 18G và 21G - Có 3 cỡ ống doa, chất liệu bằng thép không gỉ - Có que dẫn đường, chất liệu bằng nitinol - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
32	4	Kim chọc dò cân quang	Kim chọc dò cân quang - Chất liệu thép không gỉ, hợp kim Platinum-Iridium - Kim dài 54/60/100/145/200mm, đường kính 18/20/21/22G - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	20
33	4	Kim chọc dò cho kim đốt sóng cao tần làm mát	Kim chọc dò cho kim đốt sóng cao tần làm mát - Chất liệu thép không gỉ, nhựa PVC - Kim dài 50/75/100/150mm, đầu hoạt động 2/4/5.5mm, đường kính tối thiểu 17G - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
34	4	Kim đốt sóng cao tần điều trị đau mạn tính	Kim đốt sóng cao tần điều trị đau mạn tính - Chất liệu hợp kim Constantan và thép không gỉ - Kích cỡ 50/54/60/100/145/200mm, đường kính 18/20/21/22G - Kim có các loại thẳng hoặc cong, có chế độ đơn cực, lưỡng cực, đa cực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
35	4	Kim đốt sóng cao tần làm mát đồng bộ với ống dẫn nước	Kim đốt sóng cao tần làm mát đồng bộ với ống dẫn nước để làm mát đầu đốt có chức năng điều trị đau bằng sóng cao tần - Chất liệu hợp kim Constantan và thép không gỉ - Kích cỡ 50/75/100/150mm, đường kính tối thiểu 17G, kim có chế độ đơn cực, lưỡng cực, đa cực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7
36	4	Ống dẫn nước làm mát	Ống dẫn nước làm mát - Chất liệu Polycarbonate, PVC - Ống dẫn nước làm mát cho kim đốt sóng cao tần - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	7

Stt	Phân nhóm thông tư 14	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
37	3	Vít neo dùng đai chỉ neo để tăng cường độ vững chắc cho gân, dây chằng trong phẫu thuật khớp, không chỉ	Vít neo dùng đai chỉ neo để tăng cường độ vững chắc cho gân, dây chằng trong phẫu thuật khớp, không chỉ - Chất liệu BioComposite - Kích thước tối thiểu 4.75 x 19.1mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	75
38	3	Đầu chuyển trực trong khớp gối thay lại	Đầu chuyển trực trong khớp gối thay lại sử dụng trong trường hợp mất mốc giải phẫu hoặc biến dạng xương - Chất liệu bằng hợp kim Titanium - Dạng hình nêm - Tương thích bộ khớp gối thay lại cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	cái	8
39	3	Vít khóa đa hướng đường kính khoảng 4 - 6mm	Vít khóa đa hướng - Chất liệu Titanium (Ti6Al4V) - Đường kính khoảng 4 - 6mm - Chiều dài 15 - 90mm - Đầu vận hành ngôi sao tự taro, góc khóa thay đổi 15 - Tương thích nẹp cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	40
40	3	Bộ kit trộn - bơm keo giàu tiểu cầu kèm kênh đồng phân phối	Bộ kit trộn - bơm keo giàu tiểu cầu kèm kênh đồng phân phối 1. Kit chiết tách keo Fibrin giàu tiểu cầu 2. Kit trộn - bơm keo có kênh đồng phân phối - Điều chế 5 - 6ml keo Fibrin giàu tiểu cầu - Nồng độ fibrin khoảng 17mg/ml - 17.72mg/ml - Bảo quản được ở nhiệt độ phòng trong 8 giờ sau khi chiết tách 3. Kênh đồng phân phối kết hợp cùng các loại thuốc (kháng sinh, hóa trị liệu, ...) và các tế bào gốc (nguồn gốc tủy xương, nguồn gốc mô mỡ) trong quá trình phun keo - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/tiêu chuẩn Châu Âu (CE)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Bộ	8
41	4	Vít đa trục dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý thoái hoá cột sống lưng	Vít đa trục dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý thoái hoá cột sống lưng - Chất liệu hợp kim titan - Đường kính 5.5 - 8.5mm, dài khoảng từ 30 - 100mm - Đầu vít đa trục, biên độ hoạt động $\pm 30^\circ$ (tổng cộng 60°) - Tương thích với vít khóa trong cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	Cái	20

